



25 năm tại Việt Nam 1992 - 2016



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Agency for Development
and Cooperation SDC

MỤC LỤC

1. SDC - 25 năm tại Việt Nam	2
1.1 Giới thiệu	2
1.2 Trao tiếng nói cho người dân	3
2. Những thành tựu của Việt Nam	4
2.1 Việt Nam trở thành một Đối tác Quốc tế	4
2.2 Các Chương trình cải cách của Việt Nam.....	5
3. Đóng góp của Thụy Sĩ	6
3.1 Chương trình của SDC.....	6
3.2 Lộ trình phát triển của Chương trình SDC	8
3.3 Phạm vi ảnh hưởng của Chương trình	9
4. Các kết quả chính	10
4.1 Quản trị cấp địa phương và sự tham gia.....	10
4.2 Cải thiện sinh kế nông thôn	12
4.3 Nguồn nhân lực cho nghiên cứu và giáo dục.....	13
4.4 Các chương trình quốc gia và việc theo dõi giám sát	14
4.5 Bảo vệ môi trường.....	15
4.6 Công lý và Dân chủ	15
4.7 Xoá nghèo	16
4.8 Bình đẳng giới	17
5. Bài học và Di sản	18
5.1 Thực hiện hỗ trợ	18
5.2 Lượng hóa hiệu quả các dự án	20
5.3 Di sản của SDC	23
Chương trình SDC tại Việt Nam - Danh mục các dự án	24
Ghi chú	25

A woman wearing a traditional black and red patterned headscarf and a dark long-sleeved shirt with red and white trim is smiling as she harvests tea leaves in a lush green field. She is holding a small basket of tea leaves. The background shows more tea plants and distant mountains under a clear sky.

SDC - 25 NĂM TẠI VIỆT NAM

1.1 Giới thiệu

Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC) đã hoạt động tại Việt Nam trên 25 năm. Việt Nam đã trở thành một nước có thu nhập trung bình vào năm 2010, do đó, hợp tác song phương giữa SDC và Chính phủ Việt Nam sẽ kết thúc vào năm 2016. Tuy vậy, SDC sẽ tiếp tục thực hiện những chương trình lớn để giải quyết các thách thức ở cấp toàn cầu và khu vực Mê-kông, như biến đổi khí hậu, nước và an ninh lương thực, bao gồm các hợp phần ở Việt Nam. Ngoài ra, hợp tác phát triển kinh tế song phương sẽ tiếp tục thông qua Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO).

Để đánh dấu mốc kết thúc quá trình hợp tác phát triển song phương, SDC mong muốn trình bày câu chuyện về hợp tác Thụy Sĩ tại Việt Nam dưới dạng một nghiên cứu nhìn lại quá trình hoạt động trong hai lĩnh vực Quản trị Công và Nông - Lâm nghiệp trong 25 năm qua.

Trong quá trình này, Thụy Sĩ đã hỗ trợ những thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo, khuyến khích phát triển kinh tế và cải cách chính quyền địa phương.

Từ năm 1992, SDC đã làm việc với các cơ quan chính quyền, các thể chế và tổ chức tại Việt Nam. Văn phòng của SDC tại Hà Nội được thành lập

năm 1995 và đã tài trợ cho hơn 32 chương trình với tổng ngân sách là 216 triệu CHF. Các hoạt động của chương trình SDC tại Việt Nam dự tính đã lan tỏa tác động đến khoảng 4,6 đến 6,8 triệu người¹.

Tài liệu tóm tắt này trình bày các kết quả chính mà các chương trình của SDC tại Việt Nam đã đạt được trong giai đoạn từ 1992 đến 2016 ở những lĩnh vực lớn là hành chính công, nông nghiệp, lâm nghiệp, nghiên cứu, giáo dục và môi trường. Tài liệu này cũng tóm tắt những nhận định chính của nghiên cứu đánh giá độc lập về hợp tác Thụy Sĩ - Việt Nam trong 25 năm qua. Báo cáo phân tích này dựa trên đánh giá về 32 chương trình của SDC.

1.2 Trao tiếng nói cho người dân

Cũng giống như các nhà tài trợ khác, SDC mang đến một cách làm riêng trong các chương trình phát triển của mình, đó là cách làm dựa trên kinh nghiệm và truyền thống riêng của Thụy Sĩ. Đặc trưng của nền chính trị Thụy Sĩ gắn liền với truyền thống lâu bền về phân cấp và chính quyền địa phương dựa trên hệ thống các bang; dân chủ trực tiếp được thực thi thông qua trưng cầu dân ý.

Truyền thống dân chủ địa phương của Thụy Sĩ là trung tâm trong hợp tác Thụy Sĩ - Việt Nam. Kết quả quan trọng nhất của SDC là trao tiếng nói cho người dân thể hiện mong muốn của mình với chính quyền địa phương và khuyến khích người dân tham gia vào những quyết định ảnh hưởng đến sinh kế của mình.

Nếu không có sự hỗ trợ tích cực của chính quyền, thì sẽ không thể đạt được kết quả. Chính vì vậy, SDC đã thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, năng lực hợp tác và duy trì đối thoại thường xuyên với các chính quyền địa phương trong các chương trình của mình.

Ở tầm rộng hơn, các chương trình của SDC đã hỗ trợ phát triển dân chủ ở Việt Nam, ở khía cạnh tạo điều kiện để người dân tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Các chương trình của SDC tại Việt Nam đã tạo cơ hội cho người dân có tiếng nói trong các công việc của địa phương và từ đó, có thêm tự do lựa chọn các sinh kế phù hợp cũng như cơ hội giảm nghèo.





2.1 Việt Nam trở thành một ĐỐI tác QUỐC tế

Câu chuyện về phát triển kinh tế và giảm nghèo của Việt Nam được nhiều người biết và thường được nhắc tới. GDP của Việt Nam đã tăng trưởng ở mức 5-8% một năm và đến năm 2010 đã trở thành một nước có thu nhập trung bình thấp. Sự phát triển này có được phần lớn là do những đổi mới do chính phủ khởi xướng, mở cửa thương mại với nước ngoài và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Việt Nam là nước đi đầu thế giới về giảm nghèo: GDP trên đầu người của Việt Nam tăng từ 288 USD năm 1995 lên 2.111 USD năm 2015². Tỷ lệ nghèo giảm liên tục trong khoảng thời gian dài từ gần 60% năm 1992 xuống 20% vào năm 2012³ và 13% năm 2015.

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA VIỆT NAM

Việt Nam đã trở thành một phần của nền kinh tế toàn cầu. Điều đó mang đến những thay đổi xã hội nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực: nguồn nhân lực có chất lượng tốt hơn, những ý tưởng trong kinh doanh và văn hóa, những hình thức tiêu thụ, sự phổ biến của internet, giao lưu về văn hóa - xã hội và đa dạng về tri thức.

Việt Nam đã trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế và các hiệp định liên quốc gia,

và hiện nay là thành viên tích cực của các diễn đàn đa phương (như Hội đồng Bảo An Liên Hợp Quốc). Việt Nam đã mở cửa thị trường và ký các hiệp định thương mại với EU, USA, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Đối tác Xuyên Thái Bình Dương.

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong *Chỉ số Phát triển Con người*⁴ và hiện đang đứng trong nhóm các quốc gia có chỉ số phát triển con người trung bình, ở vị trí 116 trên 187 quốc gia. Trong giai đoạn 1980 đến 2015, chỉ số này của Việt Nam đã tăng 44%.

Tuy đạt được những thành tựu xuất sắc về kinh tế và xã hội, Việt Nam lại chưa đạt được những thành tựu tương đương về chất lượng chính phủ. *Chỉ số Quản trị Công Thế giới*⁵ cho thấy Việt Nam chỉ đạt được những tiến bộ về hiệu quả chính phủ và thực thi pháp luật. Chỉ số về tiếng nói của người dân và trách nhiệm giải trình của Việt Nam vẫn ở mức thấp nhất thế giới, cùng với chất lượng điều hành và kiểm soát tham nhũng vẫn không tiến bộ.

2.2 Các chương trình cải cách của Việt Nam

Từ đầu những năm 1990, Việt Nam đã triển khai những chiến lược cải cách quốc gia ở tất cả các lĩnh vực chính trong phát triển kinh tế và xã hội. Những chiến lược này là những nhân tố quyết định sự tăng trưởng và đưa nền kinh tế thị trường vào Việt Nam.

Các chiến lược quốc gia chính bao gồm Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội (2001-2010; 2011-2020), Chiến lược Phát triển Bền vững (2011-2020) và hai chương trình mục tiêu quốc gia - Phát triển Nông thôn mới và Giảm Nghèo Bền vững. Các chương trình cải cách quốc gia cũng được thực thi trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục, đào tạo nghề, lập pháp, quản trị công, tư pháp và bình đẳng giới.

Cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế đã phản ứng tích cực trước những cải cách quốc gia này. Số tiền và sự đa dạng của hỗ trợ phát triển nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn này tăng mạnh. Tổng ngân sách hợp tác song phương đạt tới 27,5 tỉ USD trong giai đoạn 1995-2014⁶. Đây là một nhân tố quan trọng đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu phát triển.





ĐÓNG GÓP CỦA THỤY SỸ

3.1 Chương trình của SDC

Hợp tác Thụy Sĩ - Việt Nam bao trùm suốt giai đoạn phát triển nhanh chóng với những thay đổi đáng kể ở mọi khía cạnh của xã hội Việt Nam. Sự tăng trưởng và phát triển của Việt Nam là tổng hòa của nhiều nhân tố, và không có nhân tố duy nhất nào tạo nên được những thành tựu này.

Việt Nam chắc chắn vẫn phát triển nếu không có các chương trình SDC. Mặt khác, hỗ trợ của Thụy Sĩ đối với sự phát triển của Việt Nam có tầm quan trọng của riêng nó. Cách tư duy và kiến thức chuyên môn về phát triển của Thụy Sĩ đã mang lại lợi ích cho rất nhiều cá nhân và tổ chức và có tác động đến cách làm trong nhiều lĩnh vực, từ quản trị địa phương, ra quyết định, giáo dục, kiến thức và xây dựng sự tự tin vào năng lực bản thân của người dân.



Ba mươi hai chương trình của SDC có thể được nhóm lại thành các nhóm chủ đề chính như sau:

1. Quản trị và Lập kế hoạch địa phương	7 Chương trình
2. Nguồn nhân lực cho nghiên cứu và đào tạo	7 Chương trình
3. Cải thiện sinh kế nông thôn	5 Chương trình
4. Các Chương trình quốc gia và Giám sát	6 Chương trình
5. Bảo vệ môi trường	4 Chương trình
6. Tư pháp & Dân chủ	3 Chương trình

Các chương trình của SDC phù hợp với các ưu tiên phát triển của Việt Nam. Trong những năm 1990, khi phần lớn các dự án của SDC về xây dựng năng lực bắt đầu thì chính phủ Việt Nam chưa xây dựng các chiến lược quốc gia cho ngành giáo dục. Trong thực tế, một số những dự án đầu tiên của SDC đã đóng góp vào việc xây dựng những chính sách này, đặc biệt là trong đào tạo nghề. Sau này, tất cả các chương trình của SDC đã hỗ trợ cho các chiến lược quốc gia về lâm nghiệp, nông nghiệp và hành chính công, cũng như những chiến lược rộng hơn về phát triển kinh tế - xã hội.

Hỗ trợ về tài chính của Thụy Sĩ cho Việt Nam thông qua Văn phòng SDC Hà Nội lên đến 216 triệu CHF trong khoảng thời gian 1992-2016. Tổng số tiền đóng góp của Thụy Sĩ thực tế còn lớn hơn bởi Thụy Sĩ tài trợ cho các chương trình không chỉ thông qua Văn phòng SDC Hà Nội, mà còn qua Văn phòng SDC Vùng và trực tiếp từ Văn phòng Trụ sở Chính của SDC tại Bern, cũng như SECO. Tổng số tiền hỗ trợ phát triển chính thức song phương của Thụy Sĩ cho Việt Nam đạt 375 triệu USD, tương đương 371 triệu CHF tính theo tỷ giá hiện tại⁷.

SDC tập trung trực tiếp vào chính quyền địa phương. Do đó, các chương trình của SDC liên quan đến chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương chiếm tới 83,5% tổng số tiền giải ngân (trong các lĩnh vực số 1, 2, 3 và 5), trong khi các chương trình ở cấp quốc gia làm việc với các Bộ chiếm 16,5% còn lại (trong các lĩnh vực số 4 và 6).



3.2 Lộ trình phát triển của Chương trình SDC

Lộ trình của các dự án cho thấy giai đoạn đầu các dự án của SDC chủ yếu hỗ trợ xây dựng năng lực và cải cách thể chế cấp địa phương. Một số những chương trình đầu tiên đã thành công trong mục tiêu xây dựng cơ sở cho các nhà nghiên cứu và giảng dạy của Việt Nam tại các trường đại học và cơ sở dạy nghề.

Giai đoạn đầu của các chương trình phát triển đô thị hỗ trợ phát triển kinh tế và cải cách chính quyền địa phương ở các trung tâm của các tỉnh. Trong những năm 2000, các chương trình phát triển sinh kế nông thôn đã được triển khai, và sau đó được phát triển lên thành những dự án phức tạp hơn về ra quyết định ở cấp địa phương

và hỗ trợ phát triển thị trường. Trong nhiều trường hợp, SDC đã mang được những kinh nghiệm và bài học có được từ chương trình này sang áp dụng tại chương trình sau đó.

Các dự án bảo vệ môi trường được chia thành hai loại: một là xây dựng năng lực nghiên cứu ở các trường đại học, hai là các dự án nghiên cứu hành động đối phó với các rủi ro môi trường cụ thể.

Giai đoạn giữa tập trung hỗ trợ các chương trình và chiến lược cấp quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực hành chính công và lâm nghiệp. Đến giai đoạn cuối, SDC bắt đầu hỗ trợ giám sát ở cấp quốc gia đối với các hoạt động của chính quyền địa phương. Đây là cách thức nhằm cải thiện quản trị công và tạo cơ sở để tiếng nói của người dân được lắng nghe.

LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CHƯƠNG TRÌNH SDC



3.3 Phạm vi ảnh hưởng của Chương trình

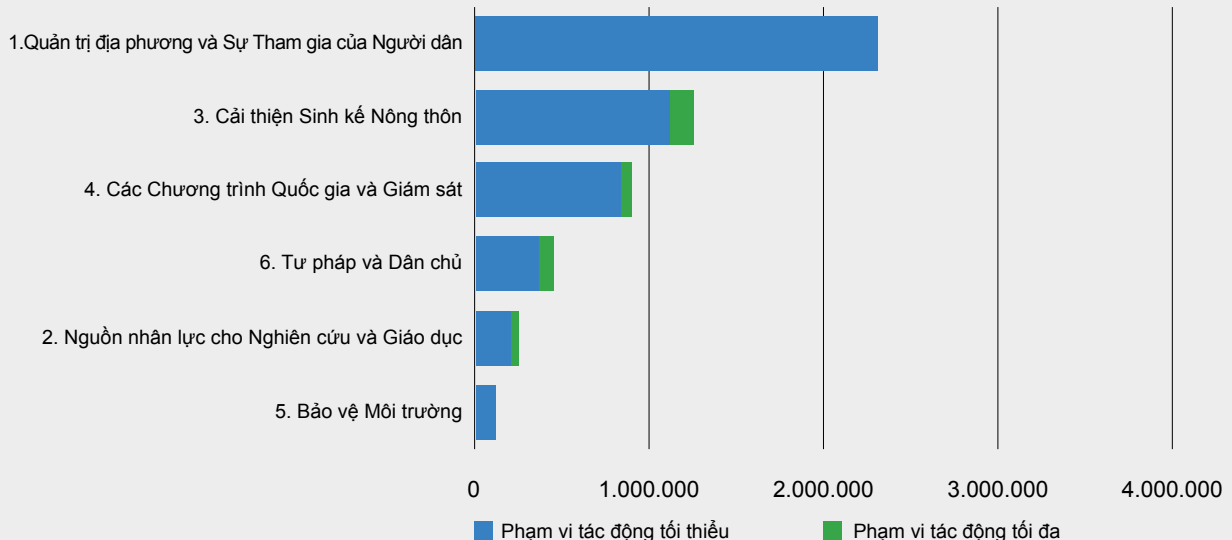
Ước tính, các chương trình của SDC tại Việt Nam có tác động trực tiếp và gián tiếp đến khoảng từ 4,6 đến 6,8 triệu người. Phạm vi ảnh hưởng của chương trình là con số chỉ báo cho mức độ bao trùm tối đa của các hoạt động dự án và số người có liên quan đến các dự án.

Sự khác biệt giữa người hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp của một dự án có thể thấy qua sự khác biệt giữa người hưởng lợi trực tiếp là giảng viên đại học nhận được bằng thạc sĩ từ

một dự án và người hưởng lợi gián tiếp là một trong các học sinh của giảng viên này trong những năm tiếp theo.

Dữ liệu của chương trình không đủ để tính toán được chính xác số lượng người hưởng lợi từ các dự án. Theo đó, một chương trình như Văn phòng Một cửa (One-Stop Shops) là cơ sở để cung cấp dịch vụ hành chính công cho một số lượng lớn người dân, nhưng số liệu thống kê về số lượng người sử dụng Văn phòng Một cửa trong thực tế lại rất khó tính toán được.

PHẠM VI TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH
Số người hưởng lợi





CÁC KẾT QUẢ CHÍNH

4.1 Quản trị cấp địa phương và sự tham gia

Quản trị cấp địa phương và sự tham gia là lĩnh vực giải ngân lớn nhất. Lĩnh vực này bao gồm một số sáng kiến quan trọng nhằm thúc đẩy quá trình ra quyết định ở địa phương và sự tham gia dân chủ của người dân ở cả thành thị lẫn nông thôn.

SDC đã nỗ lực đẩy mạnh sự tham gia của người dân trong gần như tất cả các chương

trình dự án của mình. Việc này vừa mới vừa khó trong bối cảnh của một đất nước có truyền thống lâu dài ra quyết định từ trên xuống và trách nhiệm giải trình yếu. Phát triển các phương án khả thi cho sự tham gia của người dân là một quá trình lâu dài. Thước đo thành công trong lĩnh vực này là những kết quả có nhiều triển vọng được nhân rộng ở cấp quốc gia.

Các chương trình phát triển đô thị đã hỗ trợ chính quyền tại các đô thị đổi mới bộ máy

và qui trình quản lý hành chính; xây dựng qui trình tham vấn người dân. Các chương trình này cũng đã thiết lập các quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng nhỏ do các cộng đồng quyết định và thực hiện. Các dự án vệ sinh môi trường được thực hiện thông qua quỹ quay vòng do Hội Phụ Nữ điều hành trong khuôn khổ dự án *Phát triển Đô thị Đồng Hới và Nam Định* là một ví dụ thành công.

Từng bước, các chương trình của SDC tiếp cận cấp xã, cấp chính quyền thấp nhất. Tại cấp xã, qui trình lập kế hoạch có sự tham gia của người dân cho phép người dân có thể gây ảnh hưởng trực tiếp lên các quyết định về đầu tư cũng như quản lý các dự án nhỏ tại cấp này. SDC hiểu rằng kế hoạch mà không có nguồn lực thực hiện thì vô ích vì vậy đã hỗ trợ thành lập Quỹ Phát triển Xã làm nguồn lực thực hiện các ưu tiên được xác định trong bản kế hoạch của xã.

SDC đã thành công tiến thêm một bước trong dự án *Quản lý Cộng đồng*, tại đó các cộng đồng tự quản đã quản lý các Quỹ Phát triển Cộng đồng để làm đường, hệ thống thủy lợi nhỏ và các dự án khác vì lợi ích của cộng đồng.

Tất cả các chương trình của SDC đều hợp tác chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân ở địa phương. Đào tạo cán bộ của chính quyền địa phương được thực hiện trong tất cả các chương trình. Đổi mới và cấu trúc lại hệ thống cung cấp dịch vụ công đã được hỗ trợ thực hiện với những kết quả khác nhau. Một thành công nổi bật của SDC là hỗ trợ xây dựng mô hình *Một Cửa* cung cấp dịch vụ hành chính công nhằm đơn giản hoá thủ tục và đẩy mạnh phân cấp trong cung cấp loại dịch vụ này, đặc biệt trong lĩnh vực cấp phép và đăng ký. Hiện nay, mô hình *Một Cửa* đã được áp dụng trên toàn quốc.

Các chương trình của SDC đã giúp thực hiện việc dân chủ hóa việc quản trị ở cấp địa phương, từ đó cải thiện quan hệ giữa chính quyền địa phương và người dân. Tại những vùng thực hiện dự án của SDC, cán bộ của chính quyền đã thay đổi nhận thức về sự tham gia của người dân và người dân cũng tự tin hơn khi tham gia vào quản lý xã hội. Các chương trình của SDC đã hỗ trợ sự tham gia tích cực của phụ nữ vào công việc xây dựng kế hoạch phát triển cấp xã cũng như vào các nhóm cùng lợi ích.





4.2 Cải thiện sinh kế nông thôn

Cải thiện sinh kế nông thôn bao gồm nhiều chương trình quan trọng nhằm giảm nghèo thông qua các hoạt động đào tạo, tiếp cận thị trường và cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và lâm nghiệp. Một số chương trình đã đạt được kết quả rất tốt, có triển vọng nhân rộng trên toàn quốc. Cụ thể là chương trình *Cải thiện cung cấp Dịch vụ công cho Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, dự án *Quản lý Cộng đồng* và trong chừng mực nhất định là dự án *Tiếp cận Thị trường cho Người nghèo Nông thôn*. Các chương trình, dự án này đã xây dựng được cách tiếp cận và trình diễn các kết quả có thể nhân rộng trên cả nước.

Các chương trình, dự án đã hỗ trợ nông dân cải thiện kỹ thuật nuôi trồng, giảm tỷ lệ tử vong cho gia súc, gia cầm, cải thiện quá trình chính quyền cung cấp dịch vụ cho các cộng đồng nông dân. Tuy nhiên, điều làm các chương trình của SDC khác biệt so với các chương trình khác đó là cách SDC kết hợp phát triển nông thôn với quản trị địa phương tốt hơn, minh bạch hơn, sự tham gia của người dân nhiều hơn là những điều không thể thiếu nhằm cải thiện sinh kế. Vì vậy, một số chương trình đã tìm cách cải thiện phương pháp hoạt động của chính quyền địa phương đồng thời hỗ trợ nông dân có thể nói lên tiếng nói của mình trong việc lên kế hoạch cũng như sử dụng các nguồn lực công.

Từ đầu những năm 2000, SDC bắt đầu hỗ trợ nông dân để tiếp cận tốt hơn với thị trường cho các sản phẩm họ làm ra. Tăng sản lượng

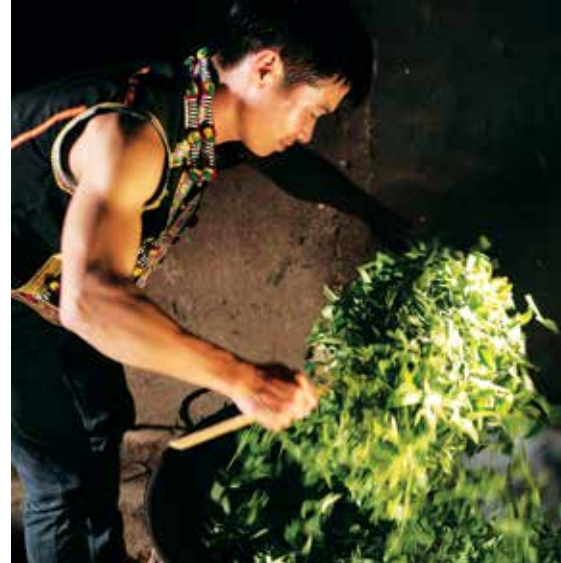
là chưa đủ, sản phẩm cần phải bán được. Chương trình tập trung vào phát triển chuỗi giá trị, nâng cao hiểu biết của người nông dân về thị trường và hình thành các mạng lưới phân phối với người bán và các doanh nghiệp. Các chuỗi giá trị sản phẩm bao gồm su su, rau xanh, chè, quế, hồi, mây tre, gia súc, gia cầm và hàng thủ công.

Tất cả các chương trình đều được ghi nhận là đã ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của nông dân và sự tham gia của người nghèo và phụ nữ. Thu nhập của người dân đã tăng lên tại các vùng thực hiện dự án và gần như tất cả mọi người tham gia vào dự án đều có cải thiện khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm của họ. Các dự án về chuỗi giá trị đã phát triển các mô hình tiếp cận thị trường chi phí thấp cho cá nhân người sản xuất và đúc rút được những kinh nghiệm tốt phục vụ cho việc nhân rộng.

4.3 Nguồn nhân lực cho nghiên cứu và giáo dục

Nguồn nhân lực cho nghiên cứu và giáo dục là mảng lớn thứ hai trong chương trình của SDC với một số dự án rất hiệu quả tập trung vào phương pháp giảng dạy, xây dựng chương trình và xây dựng năng lực nghiên cứu. Những dự án thành công nhất là đào tạo nghề tại các trung tâm đô thị, hỗ trợ nghiên cứu và giảng dạy về môi trường tại bậc đại học và chương trình giảng dạy quản trị kinh doanh trong một số trường đại học hàng đầu Việt Nam.

Thông qua các dự án xây dựng năng lực, SDC mang đến phương pháp giảng dạy mới được áp dụng và thích nghi hóa một cách tích cực. SDC đã giới thiệu phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, phương pháp xây dựng chương trình giảng dạy có sự tham gia của người học trong các dự án về xây dựng năng lực trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, đào tạo nông dân và đào tạo nghề. Kết quả của các dự án này rất tích cực và được các bên tham gia dự án đánh giá cao.



4.4 Các chương trình quốc gia và việc theo dõi giám sát

Các chương trình quốc gia và việc theo dõi giám sát tập trung vào hỗ trợ các chiến lược phát triển quốc gia của Việt nam, cụ thể là *Cải Cách Hành Chính Công và Chiến lược Phát Triển Lâm nghiệp Việt Nam*. Hỗ trợ của SDC trong hai lĩnh vực này là một phần trong nỗ lực được phối hợp chung của cộng đồng các nhà tài trợ nhằm tăng cường tính hiệu quả của viện trợ và phù hợp với các ưu tiên của các chiến lược quốc gia.

Cũng trong thời gian này, SDC tìm kiếm các kinh nghiệm và kết quả tốt thông qua các dự án song phương của mình tại các địa phương để lồng ghép và nhân rộng vào các chương trình quốc gia khi có thể. Vào cuối giai đoạn hoạt động của mình tại Việt Nam, SDC là nhà tài trợ chính của dự án *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI)*, một sáng kiến cho phép người dân đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương nơi họ sinh sống và đánh giá này được công khai để tăng cường tính minh bạch.



4.5 Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường bao gồm các dự án - sản xuất gạch, làm sạch không khí, quản lý rác thải độc hại trong sản xuất thủ công nghiệp. Bảo vệ môi trường cũng là một phần trong chương trình phát triển đô thị và có đóng góp quan trọng và bền vững trong việc quản lý rác thải tại ba thành phố Huế, Đồng Hới và Nam Định.

Nghiên cứu để đưa ra hành động cũng là một thành tố quan trọng của SDC trong việc hỗ trợ các viện nghiên cứu về môi trường. Một kết quả nổi bật là nghiên cứu đưa ra giải pháp xử lý nước nhiễm Arsen. Các dự án này đã thành công trong việc chuyển giao tri thức và đưa ra được giải pháp làm lợi cho người dân và môi trường.

SDC là một trong những đối tác sớm bước vào lĩnh vực môi trường ở Việt Nam và cũng sớm dừng các dự án trong lĩnh vực này vào năm 2010, do SDC thay đổi trọng tâm trong chiến lược vùng. Những dấu hiệu sau đó cho thấy đường như SDC đã ra khỏi lĩnh vực này vào thời điểm nó trở thành mối quan tâm và ưu tiên thực sự của người dân cũng như của chính phủ.

4.6 Công lý và Dân chủ

Công lý và Dân chủ là mảng nhỏ nhất trong chương trình của SDC tại Việt Nam bao gồm hai dự án *Xây dựng năng lực cho cơ quan dân cử* và *Hỗ trợ Pháp lý*. Cả hai dự án đều tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa ở Việt Nam nhưng kết quả lại không rõ ràng và nằm ngoài trọng tâm của SDC. SDC đã chọn giải pháp kết thúc sớm hai dự án. Quyết định của SDC tỏ ra hợp lý dựa trên một cân nhắc có tính chiến lược.





4.7 Xoá nghèo

Tất cả các dự án phát triển nông thôn đã có ảnh hưởng tích cực đến mức thu nhập và thúc đẩy sự tham gia của người nghèo và phụ nữ. Từ giữa những năm 2000, các dự án tập trung vào vùng nông thôn nghèo phía Bắc Việt Nam nơi có đông đồng bào các dân tộc ít người sinh sống. Chương trình Khuyến Lâm và tiếp theo là Cung cấp dịch vụ công cho nông nghiệp và phát triển nông thôn có mục tiêu rõ ràng là xóa nghèo cho các nhóm dân tộc ít người và trao quyền cho phụ nữ.

Các dự án của SDC dường như đã khẳng định rằng các dự án xóa nghèo được thiết kế phù hợp với hoàn cảnh địa phương có thể là xúc tác giúp các cá nhân tham gia đầu tư vào các hoạt động kinh tế tạo ra thu nhập và cơ hội kinh doanh cho một cộng đồng rộng lớn hơn. Một số dự án đã là minh chứng cho điều này như *Chương trình giảm nghèo thông qua phát triển chăn nuôi* và dự án *Tiếp cận thị trường cho người nghèo nông thôn*.

Đóng góp giá trị nhất của SDC cho giảm nghèo là sự thành công của phương pháp lập kế hoạch và quản lý tài chính công ở cấp cơ sở có sự tham gia của người dân. Đây là một đổi mới và có khả năng tạo ảnh hưởng bền vững. Người dân được trao quyền và tự tin thể hiện ý kiến. Dự án *Quản lý Cộng đồng* đã cho thấy rõ ràng chính quyền địa phương và cán bộ nhận thấy tầm quan trọng của việc người dân tham gia vào việc ra quyết định và đánh giá cao các kết quả của dự án.

4.8 Bình đẳng giới

Bình đẳng giới được lồng ghép trực tiếp hay gián tiếp vào tất cả các chương trình, dự án của SDC và trong một số dự án, tác động của bình đẳng giới là rất nổi bật. Có thể khẳng định chắc chắn rằng tất cả các dự án của SDC, đặc biệt là các dự án về sinh kế nông thôn đã tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thành công trong việc trao quyền để phụ nữ làm người ra quyết định và là người tạo ra thu nhập. Cách tiếp cận có sự tham gia trong phát triển nông thôn bảo đảm thuận lợi cho sự tham gia của phụ nữ và có ảnh hưởng tích cực đến thái độ của chính quyền địa phương về sự phát triển tại địa phương.





BÀI HỌC VÀ DI SẢN

5.1 Thực hiện hỗ trợ

Làm việc cùng đối tác: SDC giao thiệp với rất nhiều các cơ quan chính phủ ở trung ương cũng như địa phương trong suốt 25 năm qua. Đó là các đối tác của SDC trong việc xây dựng, thực hiện và hưởng lợi từ các dự án. SDC đã dành thời gian cần thiết cho việc xây dựng dự án nhằm bảo đảm mục tiêu cũng như các hoạt động của dự án được sự đồng ý và chia sẻ từ các đối tác địa phương. Mặc dù vậy, SDC luôn bảo vệ các nguyên tắc của mình và sẵn sàng kết thúc sớm dự án nếu các mục tiêu chung không thể đạt được.

Hiểu quy trình ra quyết định của địa phương: SDC hiểu tầm quan trọng của quy trình phê duyệt phức tạp trong hệ thống hành chính nhiều tầng thứ bậc. Một điều thường bị

các nhà tài trợ bỏ qua là thực tế chính quyền cấp cơ sở ở Việt Nam có rất ít quyền tự chủ và phụ thuộc rất nhiều vào sự cho phép của cấp trên với mức độ mà các nước phương Tây không thể hình dung được. SDC đã kiên trì để đạt được quyết định tài trợ trực tiếp cho các cộng đồng thay vì thông qua chính quyền cấp xã phường trong dự án *Quản lý Cộng đồng*. Trong trường hợp này, SDC đã thành công trong việc duy trì đối thoại với các đối tác địa phương nhằm tạo ra một thay đổi trong cách nhìn nhận cũng như cách làm việc.

Tìm ra hướng đi hiệu quả: những dự án thành công nhất của SDC có thời gian thực hiện lâu và trải qua một quá trình thử nghiệm gồm nhiều giai đoạn để đi tới kết quả. Quá trình học hỏi không phải là một đường thẳng

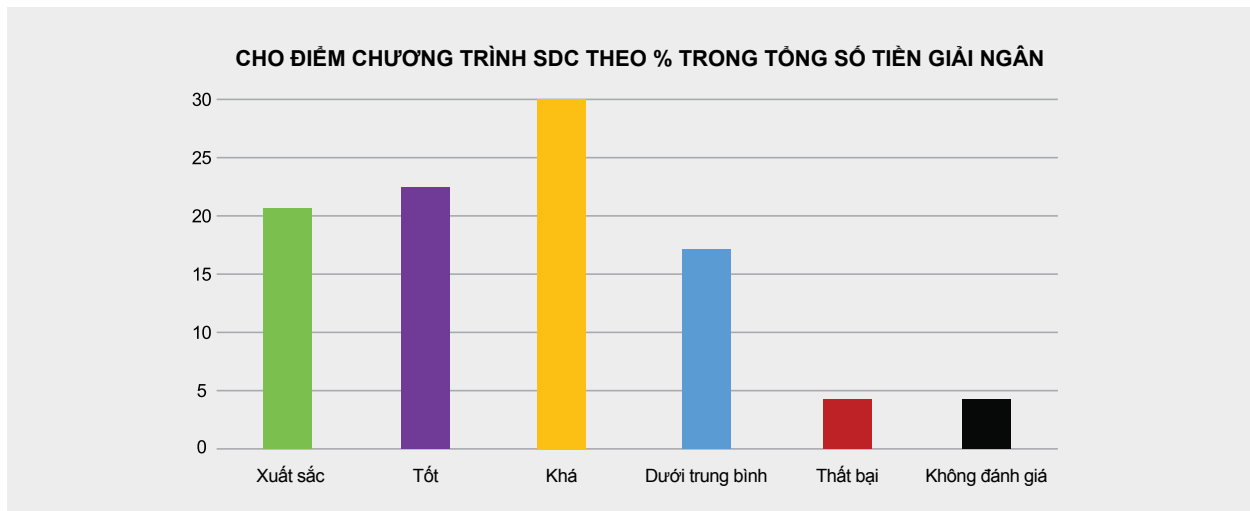
và trong quá trình đó cần loại bỏ những yếu tố không phù hợp. Tuy nhiên, từ mong muốn học hỏi và cam kết thử nghiệm, SDC và các đối tác của mình đã xây dựng được mô hình phù hợp cho phát triển nông thôn như quỹ phát triển xã và quản lý cộng đồng và những mô hình này tỏ ra có khả năng nhân rộng trong cả nước.

Một ví dụ về quá trình học hỏi là một chuỗi các dự án đã SDC thực hiện để mở đường cho dự án Dịch vụ công cho nông nghiệp và phát triển nông thôn với di sản là lập kế hoạch phát triển cấp xã có sự tham gia của người dân.

Không phải tất cả các dự án của SDC đều thành công, một số dự án thậm chí thất bại. Một số dự án buộc phải kết thúc quá sớm hoặc không phối hợp tốt với các dự án khác. Ví dụ như *Chương trình làm sạch không khí* hay dự án *Hỗ trợ Cải cách Hành chính tỉnh Cao Bằng*. Vài dự án có lẽ đã thất bại vì chiến lược quốc gia mà dự án hỗ trợ thực hiện kém, hoặc như có trường hợp, dự án đã thất bại vì đã không đánh giá đúng và không có cách quản lý dự án thích hợp (*Chương trình phát triển thị trường khu vực Mê Kông*).

Đánh giá độc lập chương trình SDC ở Việt Nam⁹ đã xây dựng bảng đánh giá chung tất cả các dự án trong chương trình¹⁰. Việc cho điểm trong chừng mực nào đó mang tính chủ quan nhưng cung cấp một đánh giá nhất quán dựa trên các tài liệu đánh giá hiện có và các cuộc phỏng vấn một số lớn các bên tham gia và hưởng lợi từ dự án.





Các dự án được đánh giá đạt kết quả xuất sắc hoặc rất tốt chiếm 43,5% tổng ngân sách SDC giải ngân ở Việt Nam. Các dự án có kết quả tốt chiếm 29,7%. Các dự án dưới trung bình và thất bại lần lượt chiếm 17,3% và 4,1%. Kết quả đánh giá như vậy là rất đáng hài lòng và chứng tỏ năng lực thiết kế và quản lý dự án của SDC.

5.2 Lượng hóa hiệu quả các dự án

Nhiều kết quả đạt được rất khó tính được bằng tiền hay qui đổi ra tiền. Chẳng hạn như tính toán giá trị quy ra tiền của việc cải thiện tính minh bạch trong hệ thống quản trị công hay lợi ích tương lai của việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Vì thế đánh giá hiệu quả đầu tư của chương trình chính là đánh giá những kết quả tích cực và bền vững mà chương trình mang lại. Các kết quả đó có thể là, a) cải thiện sinh kế, b)



các tiềm năng cải thiện chất lượng cuộc sống trong tương lai, c) tính minh bạch và sự tham gia của người dân vào việc ra quyết định được cải thiện, d) những đóng góp vào việc dân chủ hóa ở cấp cơ sở, và e) những kỹ năng và sự thay đổi thái độ của các đối tượng hưởng lợi từ các dự án.

Tất cả các dự án về phát triển nông thôn đều có bằng chứng rõ ràng về những tác động tích

cực tới thu nhập và sinh kế của người dân, và ở phạm vi rộng hơn, tới tham gia của người nghèo và phụ nữ. Các số liệu hiện có không đủ để làm nên một bức tranh toàn cảnh về những tác động trực tiếp của chương trình đến giảm nghèo. Tuy nhiên, các đánh giá về chương trình cho thấy bức tranh rõ nét về thu nhập được cải thiện cùng các tiềm năng tăng thu nhập, đặc biệt là ở các vùng thuộc trọng tâm của Chương trình SDC, bao gồm các tỉnh



nghèo miền Bắc Việt Nam, nơi có đông người thuộc các nhóm dân tộc ít người sinh sống.

Ước tính, Chương trình SDC có ảnh hưởng đến khoảng 4,6 triệu người. Đây là con số đáng kể. Việc cho điểm các chương trình cho thấy phần lớn các dự án đã thực hiện thành công mục tiêu của mình với hiệu quả sử dụng vốn cao.

Dựa trên phạm vi ảnh hưởng và kết quả cho điểm chương trình, và tác động đo đếm được về phát triển sinh kế, có thể đi đến kết luận là chương trình của SDC đã có hiệu quả đầu tư tốt trên hai phương diện cải thiện sinh kế và thủ tục hành chính.



5.3 Di sản của SDC

Di sản của SDC cho Việt Nam là qui trình lập kế hoạch phát triển ở cấp cơ sở có sự tham gia của người dân. SDC đã để lại tri thức và kinh nghiệm sâu sắc về thúc đẩy tự quản và trao quyền cho chính quyền cấp cơ sở và các cộng đồng thông qua lập kế hoạch có sự tham gia của người dân và quỹ phát triển tại thôn, xã và huyện. Không nhiều, nếu không nói là chưa có nhà tài trợ nào hỗ trợ Việt Nam trong những năm qua có được một chuyên môn như vậy.

Các dự án đã xây dựng được một đội ngũ chuyên gia địa phương với kiến thức chuyên môn, các chính quyền cấp cơ sở sẵn sàng hỗ trợ người dân, các dự án trình diễn thành công, các hướng dẫn và dự thảo các qui định tại cấp quốc gia. Kinh nghiệm của SDC về phát triển cộng đồng đã sẵn sàng để nhân rộng trên phạm vi toàn quốc, với điều kiện những thực hành tốt nhất về lấy ý kiến người dân địa phương được triển khai.

Ở nghĩa rộng hơn, chương trình quản trị công của SDC đã hỗ trợ phát triển dân chủ từ góc nhìn của Việt Nam, bao gồm hỗ trợ sự tham gia và lắng nghe tiếng nói của người dân trong các dự án phát triển của quốc gia. Như vậy, chương trình quản trị công của SDC đã mở rộng không gian cho người dân lên tiếng trong các hoạt động của địa phương và đi kèm đó là mở rộng khả năng tự do lựa chọn của họ thông qua cải thiện sinh kế.



CHƯƠNG TRÌNH SDC TẠI VIỆT NAM - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

Lập kế hoạch cấp cơ sở và sự tham gia

1. Dự án phát triển đô thị Huế và Đồng Hới
2. Dự án phát triển đô thị Nam Định
3. Trung tâm một cửa cung cấp dịch vụ hành chính công
4. Hỗ trợ Cải cách Hành chính tỉnh Cao Bằng
5. Lâm nghiệp Cộng đồng
6. Dự án Quản lý Cộng đồng
- 7a. Cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn (hợp phần quản trị công)

Xây dựng năng lực cho nghiên cứu và giáo dục

8. Chương trình phát triển quản trị
9. Chương trình hỗ trợ lâm nghiệp xã hội
10. Củng cố các trung tâm dạy nghề ở Việt Nam
11. Phát triển nguồn nhân lực cho khu vực Mê Kông
12. Đào tạo và nghiên cứu khoa học và công nghệ môi trường ở miền Bắc Việt Nam
13. Xây dựng năng lực cho Viện Khoa học Môi trường
14. Nghiên cứu quản lý rừng bền vững của Trung tâm Nghiên cứu Rừng Quốc tế

Cải thiện sinh kế nông thôn

- 7b. Cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn (hợp phần cung cấp dịch vụ)
15. Hỗ trợ đào tạo khuyến nông và khuyến lâm cho nông nghiệp và lâm nghiệp miền núi
16. Chương trình phát triển thị trường Mê Kông

17. Tiếp cận thị trường cho người nghèo nông thôn
18. Phát triển chăn nuôi để giảm nghèo
19. Dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp cho vùng núi của Việt Nam và Lào

Các chương trình quốc gia và việc theo dõi giám sát

20. Chương trình tổng thể cải cách hành chính công
21. Giám sát đánh giá giảm nghèo
22. Hỗ trợ các cải cách về quản trị công trong “Một kế hoạch” của Liên Hợp Quốc
23. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI)
24. Theo dõi và phân tích chính sách vì người nghèo ở Việt Nam
25. Quỹ Ủy thác lâm nghiệp

Bảo vệ môi trường

26. Quản lý chất thải độc hại tại Nam Định
27. Dự án sản xuất gạch bền vững
28. Chương trình làm sạch không khí
29. Xoá bỏ độc chất Polychlorinated Biphenyls ở Việt Nam

Công lý và dân chủ

30. Hỗ trợ hệ thống trợ giúp pháp lý quốc gia tại Việt Nam
31. Phòng chống bạo lực gia đình
32. Xây dựng năng lực cho các cơ quan dân cử

GHI CHÚ

¹ Báo cáo Phân tích Kết quả Chương trình Quản trị Công của SDC giai đoạn 1995 - 2015, SDC, Hà Nội, Tháng 4/2016, và Báo cáo Phân tích Kết quả Chương trình Nông nghiệp và An toàn Lương thực

² Các Chỉ số Phát triển Thế giới (World Development Indicators). Nguồn: Ngân hàng Thế giới.

³ Giảm nghèo tại Việt Nam: Những tiến bộ quan trọng, Những thách thức nổi trội, Ngân hàng Thế giới, 2013. Mức thu nhập của người nghèo là 1,25 USD/ngày. Nếu sử dụng mức nghèo là 1,90 USD/ngày (2011 PPP) thì các con số là 49,2% năm 1992 giảm xuống còn 3,2% năm 2012).

⁴ Chỉ số Phát triển Con người được UNDP tổng hợp và đo lường bốn biến số: 1) Tuổi thọ, 2) số năm học phổ thông, 3) số năm học phổ thông trung bình, và 4) GNI trên đầu người.

⁵ Chỉ số Quản trị Công (World Governance Indicators) do Ngân hàng Thế giới tổng hợp là những chỉ báo tổng hợp trên sáu lĩnh vực quản trị công: 1) Tiếng nói và Trách nhiệm giải trình, 2) Hiệu quả Chính phủ, 3) Thực thi Pháp luật, 4) Ổn định chính trị, 5) Chất lượng lập quy và 6) Kiểm soát tham nhũng.

⁶ Nguồn: OECD

⁷ Nguồn: OECD

⁸ Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ Môi trường được phê duyệt năm 2003 và sửa đổi năm 2012.

⁹ Phân tích Kết quả Chương trình Quản trị Công của SDC giai đoạn 1995 - 2015, SDC, Hà Nội, Tháng 4 năm 2016, và Phân tích Kết quả Chương trình Nông nghiệp và An toàn Lương thực của SDC giai đoạn 1993-2016, SDC, Hà Nội, Tháng 7/2016.

¹⁰ Việc cho điểm dựa trên ba tiêu chí của OECD nhằm đánh giá tính bền vững và hiệu quả, và mức độ tác động của các chương trình. Tiêu chí thứ tư về tính nhân rộng đã được bổ sung vào.



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

**Swiss Agency for Development
and Cooperation SDC**

**Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ SDC
Việt Đông Á**

Freiburgstrasse 130, CH-3003 Bern

Tel.: +41 58 462 35 17

eastasia@eda.admin.ch

www.fdfa.admin.ch/sdc

Để biết thêm thông tin, xin mời truy cập:

www.eda.admin.ch/vietnam

